

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Về việc thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng
trong canh tác nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2024

Số: 12/HĐ-PTNMT

Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại 2005 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2817/UBND-NN ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Công văn số 272/UBND-KT ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc thống nhất về việc thống nhất thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật năm 2024 trên địa bàn huyện Duyên Hải;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-PTNMT ngày 14/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Duyên Hải về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật năm 2024 trên địa bàn huyện Duyên Hải;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-PTNMT ngày 25/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Duyên Hải về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật năm 2024 trên địa bàn huyện Duyên Hải;

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2024. Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường



huyện Duyên Hải, đại diện hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A (Chủ nguồn thải chất thải nguy hại):

Đơn vị : PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN DUYÊN HẢI
Địa chỉ : Ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại : 0294.3833123
Mã số thuế : 2100386960
Tài khoản : 9527.3.1029640, tại Kho Bạc nhà nước Duyên Hải
Đại diện : Ông Nguyễn Văn Oanh Chức vụ : Phó Trưởng Phòng

BÊN B (Chủ xử lý chất thải nguy hại):

Đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO
Địa chỉ : Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại : 024 999 55 868 Email: info@pedaco.com.vn
Mã số thuế : 3401201904
Đại diện : Bà Trương Hồng Phương Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Tài khoản : 1014320908, ngân hàng ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hồ Chí Minh

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai Bên thống nhất tiến hành ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Bên B thực hiện thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong canh tác nông nghiệp, vỏ chai thủy tinh, kính vỡ trên địa bàn huyện năm 2024 (sau đây gọi tắt là “CTNH”) theo các quy định của Hợp đồng và các quy định của pháp luật Việt Nam.

1.1 CTNH được thu gom, vận chuyển và xử lý:

Bên B chỉ tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định tại Hợp đồng khi CTNH thuộc danh mục ghi nhận tại Điều 3.1 Hợp đồng;

1.2 Địa điểm thực hiện:

1.2.1 Địa điểm thu gom và giao nhận CTNH:

Địa chỉ: Trên địa bàn huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Người liên hệ: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Điện thoại: 0942477415

1.2.2 Địa điểm xử lý và tiêu hủy CTNH: Khu liên hợp xử lý chất thải – Công ty PEDACO.

Địa chỉ: Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

1.3 Thời gian thu gom:

- Thời gian thu gom: từ ngày 28/3/2024 - 30/11/2024.
- Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết lịch thu gom CTNH, khối lượng CTNH yêu cầu thu gom trước ít nhất (02) ngày.
- Bên B có trách nhiệm xác nhận về thời gian thu gom CTNH với Bên A.

ĐIỀU 2: GIAO – NHẬN CTNH

2.1 Khi vận chuyển phải lập thành Biên bản giao nhận, có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện các Bên.

2.2 Việc giao nhận CTNH chỉ được thực hiện bởi đại diện của các Bên: Bên B chỉ tiến hành tiếp nhận CTNH theo hướng dẫn của đại diện Bên A. Bên A chỉ chuyển giao CTNH cho đại diện của Bên B. Trong đó:

- Đại diện của Bên A là người liên hệ quy định tại Khoản 1.2.1 Hợp đồng.

- Đại diện của Bên B là Người có tên trong giấy giới thiệu hoặc giấy điều động của Bên B.

2.3 Bên B không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đối với bất kỳ vấn đề gì phát sinh nếu:

- Không liên hệ được với đại diện của Bên A khi xe vận chuyển đến địa điểm thu gom và giao nhận CTNH theo kế hoạch tại Điều 1.3 Hợp đồng;

- Bên A giao CTNH không đúng theo danh mục chất thải nêu trong hợp đồng.

2.4 Biên bản giao nhận CTNH được lập thành (02) bản, phải có đầy đủ chữ ký của đại diện các Bên theo quy định tại Điều 2.2 nêu trên; ghi nhận đầy đủ thông tin về khối lượng CTNH giao nhận (đơn vị tính là kilogram), bao gồm khối lượng từng loại CTNH trong tổng số khối lượng CTNH được xác định theo yêu cầu thu gom.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Danh mục chất thải và đơn giá.

TT	Chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/năm)	Đơn giá xử lý (Vnd/kg)	Thành tiền (VNĐ)
1	Bao bì mềm thải (không chứa hóa chất nông nghiệp có chứa gốc halogen hữu cơ)	Rắn	14 0105	2.388	27.000	64.476.000
2	Bao bì cứng thải (không chứa hóa chất nông nghiệp có chứa gốc halogen hữu cơ)	Rắn	14 0106			
3	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 0106			
4	Chai lọ thủy tinh, kính vỡ	Rắn	11 02 01			
5	Phí phân loại, vận chuyển về vị trí tập kết			142 hố	130.000	18.460.000
6	Phí vận chuyển			1 chuyến	9.000.000	9.000.000
Tổng						91.936.000
VAT 8%						7.354.880
Tổng cộng						99.290.880

Bằng chữ: Chín mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn tám trăm tám mươi đồng, đã bao gồm thuế VAT 8% và các chi phí khác.

3.2 Khối lượng chất thải dùng để tính Giá dịch vụ được căn cứ dựa vào khối lượng cân thực tế khi Bên B tiếp nhận CTNH, được ghi nhận tại Biên bản giao nhận.

3.3 Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán: Bằng VNĐ với hình thức chuyển khoản

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Môi trường xanh PEDACO

Địa chỉ: Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Tài khoản số: 1014320908 Tại Ngân Hàng ngân hàng ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khối lượng CTNH cụ thể theo thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý mà xác định giá trị theo Khoản 3.1 Điều này.

Hồ sơ giao nhận chất thải nguy hại sẽ làm cơ sở để hai bên quyết toán hợp đồng.

3.4 Thời gian thanh toán:

Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán 100% chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH (bao gồm cả chi phí phát sinh nếu có) trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ chứng từ yêu cầu thanh toán hợp lệ của Bên B.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán.
- Hóa đơn tài chính.
- Biên bản giao nhận chất thải của từng đợt có xác nhận của hai bên.
- Chứng từ chất thải nguy hại liên 4 (bản photo và có mộc treo)

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Bố trí nơi lưu giữ CTNH sao cho thuận tiện cho xe của Bên B vào ra khi tiếp nhận CTNH;

Khi chuyển giao CTNH phải ký xác nhận và đóng dấu lên các chứng từ chuyển giao, bao gồm Biên bản giao nhận, bộ Chứng từ CTNH;

Không sử dụng Hợp đồng để làm cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ xử lý khác.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Bên B phải thực hiện yêu cầu hợp lý về thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH cho bên A theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã xác nhận với bên A.

Bên B bảo đảm thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trong vòng (5) tuần sau khi nhận chất thải phải giao trả cho Bên A chứng từ CTNH đã xử lý với điều kiện Bên A đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Điều 3 Hợp đồng. Nếu Bên A vi phạm điều khoản thanh toán thì thời gian giao trả chứng từ sẽ cộng thêm tương ứng với thời gian Bên A chậm thanh toán.

Bên B cung cấp cho Bên A bản sao các loại giấy phép: Giấy phép kinh doanh, giấy phép xử lý chất thải nguy hại.

ĐIỀU 6: PHẠT VI PHẠM – BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Bên nào vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng này và gây ra thiệt hại cho Bên còn lại

thì phải chịu phạt vi phạm theo yêu cầu của Bên bị vi phạm và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên còn lại.

Mức phạt vi phạm: 8% giá trị hợp đồng.

Bên cạnh các quy định phạt tại Điều khoản này, nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho số tiền bị chậm thanh toán theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán kể từ ngày hết thời hạn thanh toán đến khi thanh toán xong.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

Các Bên cam kết tất cả thỏa thuận tại Hợp đồng này được tuyệt đối bảo mật, không bên nào có quyền tiết lộ thông tin cho bên thứ ba với bất cứ mục đích gì. Nếu Bên nào tiết lộ thông tin làm thiệt hại về kinh tế và danh dự cho Bên kia thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm.

Các Bên cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ nội dung; hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình; hiểu rõ hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng và tự nguyện ký tên trên Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành (6) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A 



Nguyễn Văn Oanh

ĐẠI DIỆN BÊN B 



Trương Hồng Phương

